

BỘ TÀI CHÍNH  
Số: 77-TC/CĐKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 1991

**THÔNG TƯ**  
**CỦA BỘ TÀI CHÍNH**  
***Hướng dẫn kế toán nợ***

***quá hạn giữa các đơn vị kinh tế quốc doanh***

*Thực hiện Quyết định số 104/CT ngày 10-4-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về thanh toán công nợ giữa các đơn vị tổ chức kinh tế, Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán thanh toán các khoản nợ quá hạn phải thu, phải trả giữa các đơn vị kinh tế quốc doanh đang hoạt động theo phương pháp bù trừ qua Ban chỉ đạo tổng thanh toán công nợ Trung ương như sau:*

**1. Nguyên tắc kế toán thanh toán nợ bù trừ**

- Chỉ đưa vào thanh toán kỳ này các khoản nợ của các đơn vị kinh tế quốc doanh đang hoạt động đã được khách nợ, chủ nợ xác nhận. Trường hợp số liệu khách nợ xác nhận nợ thấp hơn số liệu của chủ nợ thì đưa vào thanh toán theo số liệu khách nợ đã xác nhận. Số chênh lệch còn tranh chấp được khoanh lại và tạm thời chuyển sang tài khoản 67 "Tài sản chờ xử lý" tiểu khoản 671 tài sản thiếu (chi tiết công nợ còn tranh chấp) để sau đợt thanh toán này sẽ kiểm tra, đối chiếu và giải quyết thanh toán dứt điểm.
- Số nợ đưa thanh toán phải có sự xác nhận của từng khách nợ chủ nợ. Tổng số nợ quá hạn phải thu hoặc tổng số nợ quá hạn phải trả xin thanh toán phải khớp đúng với số tổng cộng nợ phải thu hoặc nợ phải trả quá hạn của tất cả các đối tượng thanh toán trong kỳ này.
- Đối với các khoản nợ quá hạn phải thanh toán bằng ngoại tệ nếu phát sinh khoản chênh lệch về tỷ giá giữa tỷ giá đã ghi sổ kế toán với tỷ giá ở thời điểm thanh toán nợ, thì khoản chênh

lệnh này hạch toán vào tài khoản 65 "Chênh lệch tỷ giá và chỉ số giá" tiểu khoản 651 chênh lệch tỷ giá ngoại tệ".

- Căn cứ ghi vào sổ kế toán là các chứng từ xác nhận số công nợ đã được thanh toán hoặc đã chuyển tiền hay nhận tiền...

- Để kế toán bù trừ công nợ, các đơn vị được mở tiểu khoản 620 "Thanh toán nợ bù trừ". Ban chỉ đạo tổng thanh toán công nợ Trung ương thuộc tài khoản 62 "Các khoản phải thu, phải trả".

Nội dung phản ánh của tiểu khoản 620 như sau:

Bên nợ:

- Các khoản nợ phải thu chuyển vào thanh toán kỳ này (theo chi tiết của từng đối tượng);
- Đơn vị chuyển tiền gửi hoặc tiền vay Ngân hàng chuyển cho Ban thanh toán công nợ để thanh toán các khoản nợ phải trả.

Bên có:

- Số nợ phải trả chuyển vào thanh toán kỳ này (theo chi tiết của từng chủ nợ).
- Số còn phải thu chuyển từ các khoản nợ tiền vay quá hạn phải trả Ngân hàng, phải trả các hợp tác xã tín dụng, phải trả các khoản còn nợ ngân sách;
- Nhận được tiền của Ban thanh toán công nợ chuyển trả số nợ phải thu còn lại.
- Số phí phải trả cho Ban thanh toán công nợ theo quy định.

Số dư nợ: Số chênh lệch nợ phải thu lớn hơn nợ phải trả, đơn vị chưa được thanh toán;

Số dư có: Số chênh lệch nợ phải trả lớn hơn nợ phải thu, đơn vị chưa chuyển tiền hoặc chưa vay vốn để trả cho Ban thanh toán công nợ.

Khi hoàn tất việc thanh toán khoản chênh lệch (dư nợ hoặc dư có) thì tiểu khoản 620 tắt toán.

## 2. Kế toán các khoản nợ bù trừ.

### 2.1. Kế toán chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả thanh toán kỳ này.

Sau khi nhận được thông báo và lệnh thanh toán của Ban chỉ đạo tổng thanh toán công nợ Trung ương, kế toán đơn vị phải căn cứ vào các chứng từ xác nhận số tiền nợ của từng chủ nợ, từng khách nợ, ghi giảm nợ theo từng đối tượng trên sổ kế toán chi tiết thanh toán công nợ.

### 2.2- Kế toán tổng hợp thanh toán bù trừ giữa nợ phải thu với nợ phải trả.

a) Kế toán các khoản nợ quá hạn phải thu.

Căn cứ vào số liệu tổng hợp với các khoản nợ quá hạn phải thu phân tích theo tính chất và đối tượng công nợ (phải thu của người mua, phải thu của người bán, người nhận thầu, phải thu của các đối tượng liên doanh và các đối tượng khác...). Kế toán ghi:

Nợ tài khoản 62 - Các khoản phải thu, phải trả

(620 - Thanh toán nợ bù trừ)

(Ban thanh toán công nợ Trung ương).

Có tài khoản 60 - Thanh toán với người bán

61- Thanh toán với người mua

62- Các khoản phải thu, phải trả

(622 - Các khoản phải thu phải trả khác)

66- Vốn tham gia liên doanh.

b) Kế toán các khoản nợ quá hạn phải trả

Căn cứ vào số liệu tổng hợp các khoản nợ quá hạn phải trả phân tích theo tính chất và từng đối tượng nợ, kế toán ghi:

Nợ tài khoản 60 - Thanh toán với người bán

61- Thanh toán với người mua

62- Các khoản phải thu, phải trả

(622 - Các khoản phải thu phải trả khác)

Có tài khoản 62 - Các khoản phải thu, phải trả

(620 - Thanh toán nợ bù trừ)

(Ban thanh toán công nợ Trung ương).

c) Kế toán các khoản nợ quá hạn phải thu, phải trả bằng ngoại tệ.

Đối với các khoản nợ phải thanh toán bằng ngoại tệ, nếu phát sinh chênh lệch giữa tỷ giá đã ghi sổ kế toán và tỷ giá ở thời điểm thanh toán nợ trong việc quy đổi ra đồng Ngân hàng Việt Nam, kế toán ghi:

- Các khoản nợ quá hạn phải thu:

Nợ tài khoản 62 - các khoản phải thu, phải trả